| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Q**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ | *Q, ngày 26 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụán dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* chị Cư Thị H; Sinh năm: 1992; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: làm nương.

*Bị đơn:* anh Vương Sín T; Sinh năm: 1987; Dân tộc: Hán; Nghề nghiệp: Làm nương.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Cư Thị H và anh Vương Sín T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đượng sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Cư Thị H và anh Vương Sín T nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho anh Vương Sín T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Thị H sinh ngày 22/8/2014 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chị Cư Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có

quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* chị Cư Thị H và anh Vương Sín T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận chị H chịu 150.000đ *( Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đ,*( Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị H được trả lại 150.000đ *( Một trăm năm mươi nghìn đồngchẵn),* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2013/05135 ngày 06/ 02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

*Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh Hà Giang;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã C, huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

**THẨM PHÁN**

**( Đã Ký)**

**Hoàng Văn Thuận**